

Bản án số: 07/2024/HS-PT
Ngày 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 234/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn Hoài L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 197/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Hoài L, sinh năm 1999 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: ấp H1, xã H2, huyện T, tỉnh Long An; nơi tạm trú: đường X, khu phố Y, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hây B1 và bà Trần Thị H3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, có 02 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn H truy cập trang mạng Youtube thấy tài khoản “Shop...G” rao bán khẩu súng ổ quay (dạng súng Rulo) và 25 viên đạn nên liên lạc với chủ tài khoản (không xác định được lai lịch) hỏi mua. Qua trao đổi, bị cáo H biết đây là khẩu súng bắn đạn bi sắt đã được chế tạo thành khẩu súng ổ quay bắn đạn thể thao, bị cáo H thỏa thuận mua khẩu súng với giá 4.300.000 đồng. Khoảng hai ngày sau, một người giao hàng (không xác định được lai lịch) giao cho bị cáo H 01 gói hàng bên trong có các bộ phận của khẩu súng Rulo và 25 viên đạn, bị cáo H thanh toán tiền mua súng cho người giao hàng. Sau đó, bị cáo H lên mạng tìm hiểu cách lắp ráp các bộ phận thành một khẩu súng hoàn chỉnh rồi cất giấu khẩu súng và 25 viên đạn tại nhà của bị cáo tại tổ M1, cụm N, phường P, quận T1, thành phố Hà Nội.

Đến khoảng tháng 6 năm 2022, bị cáo H chụp hình và quay video khẩu súng cùng 25 viên đạn đăng lên tài khoản Facebook tên “K” rao bán. Bị cáo Ngô Quốc C thấy bài đăng bán súng của bị cáo H nên sử dụng tài khoản Facebook tên “N1” nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi bị cáo H thông tin về khẩu súng. Bị cáo H giới thiệu với bị cáo C đây là khẩu súng bắn đạn thể thao, do cần tiền nên bị cáo H bán với giá 8.000.000 đồng, bị cáo C đồng ý mua. Ngày 18/6/2022, bị cáo C sử dụng tài khoản số 6336047XYZ tại Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Indovina chuyển khoản 6.000.000 đồng đến tài khoản số 190.325.862.360.ABC của bị cáo H tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam. Đồng thời, bị cáo C cung cấp địa chỉ, số điện thoại để bị cáo H gửi súng qua đường bưu điện. Ngày 21/6/2022 và ngày 30/6/2022, bị cáo H gửi 02 lần các bộ phận của khẩu súng và 10 viên đạn qua đường bưu điện cho bị cáo C như thỏa thuận. Khi nhận được các bộ phận của khẩu súng, bị cáo C gọi cho bị cáo H để bị cáo H hướng dẫn lắp ráp các bộ phận thành một khẩu súng hoàn chỉnh. Ngày 08/7/2022, bị cáo C tiếp tục chuyển khoản cho bị cáo H 2.000.000 đồng để thanh toán tiền mua súng và đạn. Khoảng cuối tháng 10 năm 2022, do thiếu tiền nên bị cáo C quay video khẩu súng và đạn mua của bị cáo H đăng bán trên trang mạng xã hội Zalo với tên tài khoản “N1” của bị cáo C.

Bị cáo Phạm Văn Hoài L có quan hệ quen biết với bị cáo C từ năm 2020. Ngày 30/10/2022, bị cáo L thấy bị cáo C đăng thông tin bán khẩu súng và đạn nên liên lạc với bị cáo C hỏi mua. Bị cáo C thỏa thuận bán khẩu súng và 10 viên đạn cho bị cáo L với giá 13.000.000 đồng. Bị cáo C và bị cáo L hẹn gặp ở khu vực vườn trà thuộc đường X1, khu phố X2, phường C1, thị xã B, tỉnh Bình Dương để giao nhận súng, đạn và thanh toán tiền. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 01/11/2022, bị cáo C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 83P2-947.XY mang theo 01 khẩu súng và 10 viên đạn đi đến điểm hẹn để giao cho bị

cáo L thì bị Công an thị xã B bắt quả tang, bị cáo L bỏ chạy thoát. Vật chứng bị thu giữ gồm: 01 (một) khẩu súng dạng súng ổ quay màu trắng bạc, ốp tay cầm bằng nhựa màu nâu; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 10 (mười) viên đạn kim loại màu đồng đầu đạn chì; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 83P2-947.XY; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; số tiền 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh đen.

Cùng ngày, Công an thị xã B khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo C tại phòng trọ số 02, khu nhà trọ T2, đường J, khu phố V, phường T3, thị xã B, tỉnh Bình Dương phát hiện và thu giữ:

01 (một) súng hiệu PCP hoàn thiện có những bộ phận: kính ngắm, tay cầm, ống giảm thanh, khung cò, ruột, nòng súng, van khí và bình khí nén (ký hiệu A); 01 (một) súng hiệu PCP hoàn thiện có những bộ phận: kính ngắm, tay cầm, ống giảm thanh, khung cò, ruột, nòng súng, van khí và bình khí nén (ký hiệu A1); 01 (một) súng hiệu PCP hoàn thiện có những bộ phận: kính ngắm, tay cầm, ống giảm thanh, khung cò, ruột, nòng súng, van khí và bình khí nén (ký hiệu A2); 01 (một) súng kiểu dáng Rulo, báng súng màu đen (ký hiệu A3); 01 (một) súng bút (ký hiệu A4); 43 (bốn mươi ba) viên đạn màu đồng đầu đạn chì (ký hiệu A5); 02 (hai) hộp đạn chì loại đạn 4,5ly (ký hiệu A6).

Tại Kết luận giám định số 6051/KL-KTHS ngày 03/11/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận:

- 01 (một) khẩu súng ổ quay gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn, sử dụng để bắn được với đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

- 10 (mười) viên đạn thân màu đồng, đầu màu đen gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm, không phải vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 6067/KL-KTHS ngày 18/11/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận:

- 03 (ba) khẩu súng PCP gửi giám định (ký hiệu A, A1, A2) là súng hơi, nhóm súng săn, không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng.

- Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu A3) là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng.

- Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu A4) là súng chế tạo thủ công hình bút, sử dụng để bắn với loại đạn cỡ (5,6x15,6)mm. Hiện tại có đủ các bộ phận chính,

lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ 43 (bốn mươi ba) viên đạn gửi giám định (ký hiệu A5) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6mm), sử dụng để bắn được với cây súng gửi giám định (ký hiệu A4).

+ 02 (hai) hộp đạn gửi giám định (ký hiệu A6) là đạn mũi dù cỡ 4,5mm, sử dụng để bắn được với cây súng gửi giám định (ký hiệu A1).

Ngoài ra, bị cáo C còn khai nhận năm 2022 bị cáo C còn mua 01 khẩu súng hình bút trên mạng xã hội Facebook của tài khoản tên “T4” (không xác định được lai lịch) với giá 700.000 đồng, việc giao nhận súng và tiền thông qua nhân viên của công ty giao hàng; mua 01 khẩu súng hơi của tài khoản Facebook tên “Đỗ Viết N2” với giá 5.000.000 đồng và mua 02 khẩu súng hơi của tài khoản Facebook tên “PCP giá rẻ” với giá 12.000.000 đồng. Các đồ chơi nguy hiểm, các công cụ hỗ trợ khác do bị cáo C đặt mua trên mạng xã hội Facebook, do thời gian đã lâu nên bị cáo C không nhớ tên tài khoản của người bán. Bị cáo C khai mục đích mua súng bút, súng hơi, đạn thể thao, công cụ hỗ trợ là để sưu tầm, phòng thân và bắn chim. Ngày 08/6/2023, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bình Dương đã có văn bản đề nghị Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính đối với bị cáo C về hành vi tàng trữ trái phép các loại vũ khí (súng hơi, đồ chơi nguy hiểm, đạn...).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:197/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Hoài L phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hoài L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Ngô Quốc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù cùng về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, bị cáo Phạm Văn Hoài L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo không biết khẩu súng mà bị cáo đặt mua của bị cáo C là vũ khí quân dụng; bị cáo chưa nhận được súng và chưa từng sử dụng, mục đích mua súng về để trưng bày. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử

phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L bổ sung yêu cầu kháng cáo với nội dung bị cáo hỗ trợ, giúp cơ quan Công an phát hiện, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo C nhưng cơ quan Công an không thể hiện trong hồ sơ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: kháng cáo của bị cáo L trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày lý do kháng cáo do hồ sơ vụ án không thể hiện việc bị cáo chủ động trình báo Công an về việc bị cáo C mua bán súng; bị cáo không có mục đích mua bán súng; mục đích của bị cáo chỉ là để giúp Công an bắt tội phạm. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm đối với bị cáo L để điều tra làm rõ.

Bị cáo tự bào chữa: bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo đã giúp cơ quan Công an phát hiện, xử lý tội phạm nên xử như vậy thì thiệt thòi cho bị cáo; bị cáo mới cưới vợ, đang nuôi con nhỏ nên nếu bị như vậy thì rất khó khăn cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận có thực hiện hành vi trao đổi, thỏa thuận mua bán súng với Ngô Quốc C, tuy nhiên trước khi thực hiện việc trao đổi, mua bán súng với Ngô Quốc C, bị cáo L đã dùng điện thoại có số thuê bao 0963.609.XYZ gọi báo cho trực ban Công an phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương thông tin C rao bán súng trên mạng xã hội. Sau đó, bị cáo L cũng đã làm đơn trình báo đến Công an phường M về hành vi của C. Bị cáo L cũng chính là người thông tin về thời gian, địa điểm giao dịch mua bán súng của Ngô Quốc C cho cán bộ Công an phường M đến bắt quả tang tại khu vực vườn tràm thuộc đường X1, khu phố X2, phường C1, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khi C bị bắt, bị cáo L đã bỏ đi khỏi hiện trường. Do vậy, bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo trong vụ án.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01) ghi nhận: qua công tác nghiệp vụ, lúc 16 giờ ngày

01/11/2022, Đội Cảnh sát hình sự - Công an thị xã B phối hợp cùng Đoàn Công an Khu công nghiệp M bắt quả tang Ngô Quốc C có hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng; biên bản thể hiện lời khai của người bị bắt Ngô Quốc C đang cho đối tượng tên L xem súng thì bị bắt quả tang, lời khai của người chứng kiến Mã Hải Đ về việc chứng kiến Ngô Quốc C đang cầm trên tay một hộp giấy hình chữ nhật carton bên trong có 01 khẩu súng rulo bằng kim loại, một túi nylon miệng kéo dính bên trong có 10 viên đạn màu đồng đầu đạn chì. Biên bản không ghi nhận đối tượng L có bỏ trốn khỏi hiện trường hay không có mặt tại hiện trường. Điều này phù hợp với lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng bị cáo đã thông tin (bằng số thuê bao 0963.609.XYZ, bằng đơn tố giác) cho trực ban Công an phường M trước khi thực hiện giao dịch; thông tin về thời gian, địa điểm giao dịch với C cho Công an phường M đến bắt C, còn bị cáo rời khỏi hiện trường.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo L tại phiên tòa là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, do vậy cần tiến hành điều tra làm rõ việc bị cáo L có điện thoại, làm đơn tố giác gửi Công an phường M về thông tin mua bán súng của Ngô Quốc C hay không; áp dụng các biện pháp tố tụng để trích xuất thông tin dữ liệu, sao kê lịch sử cuộc gọi, tin nhắn đến, đi đối với số thuê bao 0963.609.XYZ của bị cáo L sử dụng tại thời điểm giao dịch nhằm làm rõ lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm, làm căn cứ pháp lý giải quyết vụ án.

Mặt khác, lời khai của bị cáo C trong quá trình điều tra xác định sau khi thỏa thuận giá mua bán súng, bị cáo C yêu cầu bị cáo L chuyển khoản thanh toán nhưng bị cáo L không đồng ý, bị cáo L nói khi xem súng đồng ý mua thì trả tiền, bị cáo C đồng ý. Ngày 01/11/2022, bị cáo C mang súng đi bán, khi đang mở súng cho bị cáo L xem thì bị bắt, bị cáo L chưa thỏa thuận đồng ý mua hay không (bút lục số 81, 83, 93). Nội dung này có liên quan đến mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo L nhưng chưa được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm điều tra, đối chất, làm rõ thỏa thuận mua bán, giao nhận súng giữa các bên như thế nào.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm đối với bị cáo L để cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm điều tra lại nhằm đảm bảo giải quyết vụ án khách quan, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm đối với bị cáo L là phù hợp.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc

thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 197/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Phạm Văn Hoài L để điều tra lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Phạm Văn Hoài L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (02);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: VP (4), hồ sơ vụ án, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng